

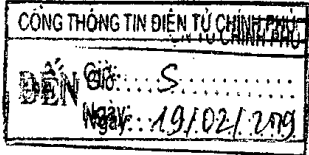
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (sau đây gọi là Ban Quản lý) là tổ chức thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (sau đây gọi là Khu Công nghệ cao) theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý (tổ chức tương đương Tổng cục) có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng; là đơn vị dự toán cấp 1, đầu mối được giao chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc phê duyệt:

a) Kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn đối với Khu Công nghệ cao;

b) Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, huy động nguồn lực, xã hội hóa để xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật;

c) Cơ chế thu hút, chính sách ưu đãi đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, quyết định hoặc ban hành:

a) Các dự án đầu tư phát triển sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

b) Các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác về Khu Công nghệ cao.

3. Tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình trong Khu Công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.

4. Ban hành văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, quy định nội bộ theo quy định của pháp luật.

5. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách hằng năm và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm gửi các bộ, ngành có liên quan tổng hợp theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước.

6. Về quản lý nguồn vốn và kế hoạch phát triển

a) Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định đầu tư và thực hiện các thẩm quyền của người quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc nhóm B, C theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; tổ chức lựa chọn nhà đầu tư ký kết thỏa thuận đầu tư và ký kết hợp đồng dự án với các nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư thuộc nhóm B, C theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA để đầu tư xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao;

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Về hợp tác và xúc tiến đầu tư

a) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn lực đầu tư vào Khu Công nghệ cao;

b) Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, các khu công nghệ cao, các Hiệp hội, các khu khoa học trong nước và nước ngoài;

c) Hợp tác, đầu tư với nước ngoài về công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

d) Hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực có liên quan để phát triển và quản lý, khai thác Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật; được thu hút vốn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược về đầu tư, xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

8. Về quản lý đầu tư

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư;

c) Theo dõi và đánh giá việc triển khai dự án tại Khu Công nghệ cao theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, các Giấy phép khác theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý hoạt động của doanh nghiệp tại Khu Công nghệ cao

a) Tổng hợp, thống kê, theo dõi, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài; chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện thương mại theo quy định của pháp luật;

c) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo ủy quyền.

10. Quản lý lao động trong Khu Công nghệ cao được thực hiện theo quy định của pháp luật.

11. Về quản lý, sử dụng đất đai

a) Được giao đất (gồm cả đất và mặt nước) để tổ chức xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng và các cơ quan liên quan để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho Khu Công nghệ cao;

c) Quyết định giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất đã giao lại hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định giá đất cụ thể tính thu tiền thuê đất; ban hành hệ số điều chỉnh giá đất và tỷ lệ phần trăm tính đơn giá thuê đất hằng năm sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; chấp thuận đơn giá cho thuê lại đất theo đề xuất của chủ đầu tư hạ tầng; xác định và thông báo các nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

đ) Quyết định miễn, giảm tiền thuê đất và xác định số tiền thuê đất được miễn, giảm đối với từng dự án đầu tư theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

g) Tổ chức thẩm định nhu cầu sử dụng đất và điều kiện cho thuê đất; quản lý, theo dõi việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai của người sử dụng đất.

12. Về quản lý quy hoạch và xây dựng

a) Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng Khu Công nghệ cao sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Tổ chức lập quy hoạch phân khu các khu chức năng; thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết theo ủy quyền; tổ chức thực hiện quy hoạch và quản lý xây dựng theo quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép xây dựng; thực hiện việc cấp văn bản giới thiệu địa điểm, Giấy phép quy hoạch, cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng theo ủy quyền;

d) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan chuyên môn chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở; thiết kế bản vẽ thi công các dự án đầu tư xây dựng của các nhà đầu tư tại Khu Công nghệ cao theo ủy quyền;

đ) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo ủy quyền.

13. Về bảo vệ môi trường

a) Thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong Khu Công nghệ cao thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện các quy định bảo vệ môi trường;

c) Phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong Khu Công nghệ cao hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi Khu Công nghệ cao;

d) Tổ chức thực hiện quan trắc môi trường Khu Công nghệ cao và báo cáo kết quả quan trắc gửi cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định;

đ) Phối hợp kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong Khu Công nghệ cao;

e) Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Khu Công nghệ cao gửi Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

14. Quản lý, hỗ trợ về khoa học và công nghệ

a) Tổ chức đánh giá chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ, đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí về khoa học và công nghệ; kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện cam kết về khoa học - công nghệ của các dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách về khoa học và công nghệ sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Khu Công nghệ cao và các hoạt động truyền thông về khoa học và công nghệ;

c) Tiếp nhận và triển khai thực hiện các nguồn vốn, nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao. Thúc đẩy kết nối các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, tạo nền tảng và môi trường thuận lợi cho hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại Khu Công nghệ cao;

d) Hỗ trợ, tổ chức thực hiện ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tiếp nhận, quảng bá, trình diễn và chuyển giao công nghệ; đào tạo, sát hạch và cung cấp nguồn nhân lực công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

đ) Phê duyệt, chỉ đạo các đơn vị thuộc Ban Quản lý thực hiện nghiên cứu các nhiệm vụ cấp cơ sở, bao gồm: đề tài, đề án, dự án khoa học và ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ;

e) Tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ về ươm tạo, đào tạo, sát hạch, chuyển giao công nghệ cao, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và cung ứng nhân lực công nghệ cao.

15. Lập biên bản đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường, đầu tư, lao động tại Khu Công nghệ cao và chuyển biên bản đến người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để xử lý theo quy định.

16. Yêu cầu các tổ chức kinh tế, nhà đầu tư theo thẩm quyền báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động theo quy định của pháp luật.

17. Về quản lý các dịch vụ và bảo đảm an ninh, trật tự

a) Quản lý các hoạt động khai thác, kinh doanh, dịch vụ, sử dụng các công trình đầu tư; trực tiếp quản lý, khai thác, sử dụng và duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư tại Khu Công nghệ cao;

b) Quyết định mức thu tiền sử dụng hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư, mức thu tiền xử lý nước thải đối với hệ thống xử lý nước thải do nhà nước đầu tư sau khi lấy ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về thoát nước và cơ quan quản lý giá tại địa phương; tổ chức thu tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư và tiền xử lý nước thải để thực hiện công tác vận hành, duy tu, bảo dưỡng và duy trì điều kiện phục vụ của các công trình hạ tầng kỹ thuật và hệ thống xử lý nước thải; chấp thuận mức thu tiền sử dụng hạ tầng, tiền thu hồi chi phí san lấp mặt bằng trong các khu chức năng có chủ đầu tư hạ tầng theo đề xuất của các chủ đầu tư hạ tầng;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và thực hiện nếp sống văn hóa tại Khu Công nghệ cao.

18. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quy hoạch, xây dựng, kế hoạch, đầu tư, môi trường, đất đai, lao động, khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác tại Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

20. Tổ chức thu, nộp và sử dụng tiền thuê đất; tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả; tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án trong trường hợp nhà đầu tư vi phạm theo quy định tại Nghị định 74/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

21. Xét cho phép sử dụng thẻ doanh nhân APEC đối với doanh nhân Việt Nam đang làm việc trong các doanh nghiệp được thành lập theo Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư hoạt động tại Khu Công nghệ cao.

22. Là cơ quan chủ trì và là đầu mối phối hợp thực hiện các thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” tại Khu Công nghệ cao;

23. Quản lý về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Khu Công nghệ cao theo ủy quyền của các bộ, cơ quan có liên quan.

25. Định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan có liên quan về tình hình đầu tư, xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của Khu Công nghệ cao.

26. Thực hiện cải cách hành chính tại Khu Công nghệ cao theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ.

27. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Ban Kế hoạch - Tài chính.
3. Ban Hợp tác và Đầu tư.
4. Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường.
5. Ban Khoa học và Công nghệ.
6. Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao.
7. Trung tâm Dịch vụ và Đổi mới công nghệ.

Các đơn vị quy định từ Khoản 1 đến Khoản 5 Điều này là tổ chức giúp Trưởng ban Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định tại Khoản 6 và Khoản 7 Điều này là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý.

Trưởng ban Ban Quản lý quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc Ban Quản lý trong phạm vi thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Lãnh đạo

1. Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 04 Phó Trưởng ban.
2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đình chỉ công tác theo quy định của pháp luật.
3. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý. Các Phó Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2019.

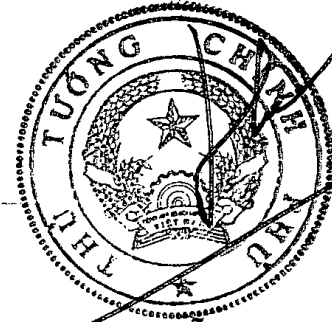
Quyết định này thay thế Quyết định số 68/2014/QĐ-TTg ngày 09 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hoà Lạc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;---
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (3b). ~~107~~

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc